

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST

Ngày: 28/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Quang, ông Nguyễn Hữu Đồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hợi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn K, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 12/05/1962; Nơi sinh: huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối 6, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Họ tên cha Hoàng Văn A (đã chết), họ tên mẹ Nguyễn Thị V (đã chết); Vợ: Võ Thị M, sinh năm 1962; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 04/1991/HSST Ngày 31/01/1991 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt Hoàng Văn K 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “Vi phạm quy định về an toàn giao thông vận tải”; Bản án số 25/1995/HSST ngày 20/7/1995. Ngày 20/7/1995 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt Hoàng Văn K 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của bản án số 04/1991/HSST buộc bị cáo K phải chấp hành 30 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong; Bản án số 44/2000/HSST ngày 11/4/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo Hoàng Văn K tù Chung thân về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo K đã chấp hành xong ngày 06/01/2016; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/03/2022 đến nay,

hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Họ và tên: Lê Phi D, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 11/05/1976; Nơi sinh: huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã G, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ tên cha: Lê Phi L, sinh năm 1943, họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1943; Vợ: Lương Thị O, sinh năm 1980; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Bản án số 91/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo Lê Phi D 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm về tội “Tàng trữ hàng cấm”; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 22/3/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lương Thị O, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Xóm Đồng Mè, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 45 phút, ngày 22/3/2022, Tổ Công tác Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An phối hợp với Công an xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tuần tra kiểm soát tại khu vực chợ Thương mại Hải An thuộc địa phận xóm Hoa Trường, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thì phát hiện bị cáo Lê Phi D về có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an huyện Đô Lương đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành thu giữ và niêm phong tang vật theo quy định. Quá trình bắt quả tang và lấy lời khai bị cáo Lê Phi D khai nhận số chất bột màu trắng mà Công an phát hiện thu giữ của bị cáo D là ma túy (Heroine), số ma túy này bị cáo D mua của bị cáo Hoàng Văn K, sinh năm 1962, trú tại Khố 6, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Căn cứ lời khai của bị cáo Lê Phi D Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Hoàng Văn K. Quá trình khám xét Cơ quan công an huyện Đô Lương đã thu giữ trong lòng bàn tay phải của Kiệm 05 (năm) gói nhỏ bằng giấy màu trắng, có kích thước 1x1cm, bên trong mỗi gói nhỏ đều chứa chất bột

màu trắng nghi là chất ma túy. Tổ công tác Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã lập biên bản niêm phong tang vật để điều tra xử lý theo đúng quy định.

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo Hoàng Văn K khai: Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 21/3/2022, bị cáo K đang đi bộ thể dục ở dọc đường quốc lộ 7B thuộc Khối 6, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An thì gặp một người đàn ông đi xe mô tô dừng lại hỏi bị cáo K *“Dạo này có dùng nữa không”* ý là hỏi bị cáo K có sử dụng ma túy nữa hay không. Bị cáo K trả lời *“Tau bỏ rồi”*. Sau đó, người đàn ông này đưa cho bị cáo K 01 (một) gói nhỏ bằng giấy màu trắng và nói *“Cầm đi mà dùng”*. Bị cáo K cầm gói giấy mà người đàn ông lạ mặt đưa cho và biết là ma túy Heroine nên bị cáo K đi về nhà, khi về tới nhà bị cáo K đi vào nhà vệ sinh lấy gói ma túy ra chia ra thành 06 (sáu) gói nhỏ mục đích ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Chia xong ma túy, bị cáo K cất ma túy tại nhà vệ sinh và đi ngủ. Khoảng 06 giờ, ngày 22/3/2022, bị cáo K lấy số ma túy cất giấu ở nhà vệ sinh và bỏ vào túi quần đi ra sân bóng trước cửa nhà để quan sát nhà bị cáo K đang xây dựng. Đến khoảng 6 giờ 20 phút, cùng ngày bị cáo Lê Phi D điều khiển xe mô tô đến nhà bị cáo K để hỏi mua ma túy để sử dụng, bị cáo D thấy bị cáo K nên đi lại và hỏi bị cáo K *“Có không, để cho cháu cái ba”* ý của bị cáo D là hỏi bị cáo K có ma túy bán cho bị cáo D 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bị cáo K đem hiệu bị cáo D muốn mua ma túy nên nói với bị cáo D *“Lần sau thì vào buổi tối”*. Sau đó, bị cáo K lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra 01 (một) gói nhỏ bằng giấy màu trắng đưa cho bị cáo D, bị cáo D cầm gói ma túy và đưa cho bị cáo K 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Sau khi bán ma túy cho bị cáo D, bị cáo K cất số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng vào cùng với tiền của Kiem bỏ vào túi quần phía sau. Số ma túy 05 (năm) gói còn lại bị cáo K cầm ở tay đang đứng giám sát xây nhà thì bị lực lượng Công an huyện Đô Lương đến khám xét thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại của bị cáo K.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của bị cáo Lê Phi D: 01 (một) gói nhỏ bằng giấy màu trắng kích thước 3x4cm, bên trong gói nhỏ chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy; thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của D 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long kích thước 5x10cm, bên trong vỏ ni lon bọc ngoài gói thuốc có chứa 01 (một) gói nhỏ bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước 4x6cm, bên trong gói nhỏ chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy; thu giữ 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 37H9-7084; Thu giữ của bị cáo Hoàng Văn K: 05 (năm) gói nhỏ bằng giấy màu trắng, đều có kích thước 1x1cm, bên trong mỗi gói nhỏ đều chứa chất bột

màu trắng nghi là chất ma túy; thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của bị cáo K số tiền 2.680.000 (hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng.

Tại bản kết luận giám định số 387/KL-KTHS(Đ2-MT) 26/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu A1, A2) thu giữ của bị cáo Lê Phi D gửi tới giám định đều là ma túy (Heroine). Số chất bột màu trắng (02 gói) thu giữ từ bị cáo D có tổng khối lượng là 0,231g (Không phải hai trăm ba mươi một gam).

Tại bản kết luận giám định số 388/KL-KTHS(Đ2-MT) 26/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 05 (năm) mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu từ A1 đến A5) thu giữ của bị cáo Hoàng Văn K gửi tới giám định đều là ma túy (Heroine). Số chất bột màu trắng (5 gói) thu giữ của bị cáo K có tổng khối lượng là 1,503g (Một phẩy năm trăm linh ba gam).

Cáo trạng số 57/CT-VKS-ĐL ngày 04/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Hoàng Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 BLHS; bị cáo Lê Phi D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Hoàng Văn K, xử phạt bị cáo K từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo D từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đô Lương, kích thước 17x23cm, bên trong đựng 02 (hai) vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long thu giữ còn lại của Lê Phi D; 01 (một) phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đô Lương, kích thước 17x23cm. Bên trong đựng vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 05 (năm) vỏ giấy màu trắng thu giữ của Hoàng Văn K; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 300.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ bị cáo K, trả lại cho bị cáo K số tiền 2.380.000 đồng.

Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị O vắng mặt nhưng quá trình điều tra khai: Chị O là vợ của bị cáo Lê Phi D, chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERHALIM màu nâu đã qua sử dụng, mang biển kiểm soát 37H9-7084, số khung PCG-00328005276 và số máy CT100E-1863234 mà bị cáo D sử dụng đi mua ma túy và bị thu giữ là tài sản chung của gia đình, do chị O mua của anh Nguyễn Quốc Sỹ vào năm 2015, tuy nhiên, chị O chưa sang tên nên Giấy đăng ký xe vẫn mang tên anh Nguyễn Quốc Sỹ. Việc bị cáo D sử dụng xe máy để đi mua ma túy chị O không biết. Quá trình điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An có thu giữ chiếc xe mô tô nhưng trả lại cho chị O nên không có yêu cầu gì.

Quá trình điều tra xác minh được anh Nguyễn Quốc Sỹ, SN: 1981, trú tại xóm 1, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An đã bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERHALIM màu nâu đã qua sử dụng, mang biển kiểm soát 37H9-7084, số khung PCG-00328005276 và số máy CT100E-1863234 cho chị Lương Thị O vào năm 2015 nên anh Sỹ không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là đúng nên không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về Hành vi, quyết định tố tụng.

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị O vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và chị O đã được nhận lại chiếc xe mô tô của mình đã bị Cơ quan Công an huyện Đô Lương,

tỉnh Nghệ An thu giữ. Xét thấy việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định tại điều 292 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở để kết luận: Vào sáng ngày 22/3/2022, tại Khối 6, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An bị cáo Hoàng Văn K đã có hành vi mua bán trái phép 0,231 gam ma túy Heroine cho bị cáo Lê Phi D và tang trữ 1,503 gam ma túy Heroine nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời; Khoảng 6 giờ 45 phút, ngày 22/3/2022, tại khu vực chợ Thương mại Hải An thuộc địa phận xóm Hoa Trường, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An bị cáo Lê Phi D đã có hành vi tàng trữ 0,231 gam ma túy Heroine. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Văn K đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Lê Phi D đã phạm vào tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi của bị cáo:

Tội phạm mà các bị cáo thực hiện thuộc loại nghiêm trọng là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an và an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm đến quyền chính sách độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; động cơ mục đích phạm tội của bị cáo K là bán lấy tiền tiêu xài cá và bị cáo D là tàng trữ để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Văn K phạm tội không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo Lê Phi D phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lê Phi D có cha, mẹ đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công việc ổn định nên miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

[2.5]. Về vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo D và bị cáo K đã mang toàn bộ đi giám định, quá trình giám định đã sử dụng hết còn lại 01 (một) phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đô Lương, kích thước 17x23cm, bên trong đựng 02 (hai) vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long thu giữ còn lại của Lê Phi D; 01 (một) phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đô Lương, kích thước 17x23cm. Bên trong đựng vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 05 (năm) vỏ giấy màu trắng thu giữ của Hoàng Văn K nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 mô tô nhãn hiệu SUPERHALIM màu nâu đã qua sử dụng, mang biển kiểm soát 37H9-7084, số khung PCG-00328005276 và số máy CT100E-1863234 thu giữ từ bị cáo Lê Phi D quá trình điều tra xác minh được đây là xe của chị Lương Thị O vợ bị cáo D và chị O không biết bị cáo D sử dụng xe để đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã trả lại cho chị O là đúng pháp luật;

Đối với số tiền 2.680.000 (hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn K trong đó có 300.000 đồng bị cáo K có được từ việc bán ma túy cho bị cáo D là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung công quỹ nhà nước; số tiền 2.380.000 đồng còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo K.

[3] Đối với người đàn ông mà bị cáo K khai là người cho bị cáo K ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương đã điều tra, xác minh nhưng tại khu vực chợ Thương mại thuộc thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An không có người đàn ông nào có đặc điểm như bị cáo khai nên không có căn cứ xử lý. Khi nào điều tra, xác minh được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật; Đối với chị Lương Thị O vợ của bị cáo D là người

cho bị cáo D sử dụng xe máy, sau đó bị cáo D sử dụng xe máy này để đi mua ma túy nhưng chị O không biết việc bị cáo D dùng xe máy để thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý trách nhiệm của chị O là đúng pháp luật.

[4]. Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết toàn diện vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn K phạm tội “Mua Bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn K 30 (ba mươi) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 22/3/2022).

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Lê Phi D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: bị cáo Lê Phi D 18 (mười tám) tháng tù.

Căn cứ các Điều 55, 56 và khoản 5 Điều 65 BLHS. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù tại Bản án số 91/2018/HSST ngày 29/11/2018. Buộc bị cáo Lê Phi D phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 22/3/2022) nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam trong vụ án trước (từ ngày 09/10/2018 đến ngày 29/11/2018).

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hoàng Văn K, bị cáo Lê Phi D.

- Về vật chứng:

Áp dụng: Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đô Lương, kích thước 17x23cm, bên trong đựng 02 (hai) vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long thu giữ còn lại của Lê Phi D; 01 (một) phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đô Lương, kích thước 17x23cm. Bên trong đựng vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 05 (năm) vỏ giấy màu trắng thu giữ của Hoàng Văn K. (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 05/7/2022, giữa Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An).

Tích thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính từ bị cáo Hoàng Văn K. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn K số tiền 2.380.000 đồng. (Theo biên bản giao nhận tài sản ngày 31/3/2022 giữa Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An với Kho bạc Nhà nước Đô Lương).

- Về án phí:

Áp dụng: Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Buộc bị cáo Lê Phi D chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn K.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND nhân dân xã Giang Sơn Đông;
- UBND thị trấn Đô Lương
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Duy Phi